

Bản án số: **36/2018/HSST**

Ngày: 22/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyên

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thuận - Cán bộ nghỉ hưu

- Ông Nguyễn Trọng Hào - P. Giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Thanh Khê, TPĐN

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhị Tứ - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2018 tại Trường THCS Hoàng Diệu, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC MINH T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1999, tại tỉnh Q Nơi cư trú: Số K448/H81/55 đường, tổ 85, phường H, quận C, thành phố Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông: Nguyễn Ngọc Á và bà Nguyễn Thị T (Đều còn sống).

Tiền án: Ngày 14 tháng 3 năm 2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội " Giết người" quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999 tính từ ngày 14/3/2016 chưa chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Tháng 8 năm 2017 Công an phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị bắt tạm giam ngày 06/10/2017. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh: **Nguyễn Hoàng Phi L**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: K129/3 đường Ngũ Hành S, phường M, quận N, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Anh: **Trương Đình L**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 35 Bình An, phường H, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: K448/H81/55 đường T, tổ 85, phường H, quận H, thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 19 giờ ngày 06/10/2017, tại ngã tư đường Hoàng Hoa Thám- Lê Duẩn, thuộc phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 43C1-713.49 của T thu giữ: 01 gói nylon màu đỏ, kích thước 20x30 cm, có ghi người gửi chị Trang, số điện thoại 0938063715; người nhận chị Thủy, số điện thoại 0931158316. Mở gói nylon bên trong có 01 áo ấm trắng, 01 khăn mặt màu vàng, 01 quần đùi lưng màu kem. Kiểm tra trong túi quần đùi bên phải có 01 gói nylon màu trắng, bên trong có 150 viên màu xanh, dạng hình chữ nhật, ký hiệu A1. Trong túi quần bên trái có 01 gói nylon màu trắng, bên trong có 50 viên nén màu hồng, ký hiệu A2 (*Trí khai là ma túy tổng hợp mới nhận từ thành phố Hồ Chí Minh chuyển ra*), ngoài ra, còn thu giữ của Trí: 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 43C1-713.49; số tiền 20.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, sim số 0905764632, số Imei: 355357082664579; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số 0935699994, số Imei: 356947033613847.

* Tại bản kết luận giám định số 564/GĐ-MT ngày 11/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 150 (*một trăm năm mươi*) viên nén màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Trọng lượng viên nén ký hiệu A1 là 49, 847 gam.

* Tại bản kết luận giám định số 703/C54C(Đ4) ngày 27/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “40 (bốn mươi) viên nén màu hồng đựng trong 01 (một) gói nylon ký hiệu A2 gửi giám định đều không phải là chất ma túy thường gặp.

Quá trình điều tra xác định: Từ đầu tháng 9/2017 đến ngày bị bắt 06/10/2017, thông qua mối quan hệ quen biết xã hội, Nguyễn Ngọc Minh T biết một người tên Chung (*không rõ nhân thân, lai lịch, ở thành phố Hồ Chí Minh*) bán ma túy thuốc lắc nên T đã 02 lần mua 250 viên ma túy thuốc lắc của Chung để bán lại cho các con nghiện, cụ thể:

- Khoảng đầu tháng 9/2017, T mua của Chung 50 viên ma túy thuốc lắc với giá 12.000.000 đồng (240.000 đồng/viên), T đến K298/2 đường Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy. Trí đem về bán cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

Lần 1: Khoảng giữa tháng 9/2017 (không rõ ngày, địa điểm), T bán cho Nguyễn Hoàng Phi L 01 viên ma túy thuốc lắc với giá 320.000 đồng, thu lợi số tiền 80.000 đồng;

Lần 2: Khoảng cuối tháng 9/2017 (không rõ ngày) tại gần quán BIA trên đường Chi Lăng, thành phố Đà Nẵng, T tiếp tục bán cho Phi L 01 viên ma túy thuốc lắc với giá 320.000 đồng, thu lợi số tiền 80.000 đồng.

Lần 3: Khoảng cuối tháng 9/2017 (không rõ ngày) tại gần quán Karaoke Victory, khu Đảo Xanh, thành phố Đà Nẵng, T bán cho Trương Đình L 04 viên ma túy thuốc lắc với giá 1.600.000 đồng, thu lợi số tiền 640.000 đồng.

Ngoài ra, T khai nhận còn bán cho Rôn (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 02 viên ma túy thuốc lắc với giá 600.000 đồng, thu lợi số tiền 120.000 đồng và bán cho một số đối tượng khác (*không rõ nhân thân lai lịch*) nhưng không nhớ rõ. Do không thu giữ được chất ma túy và không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để kết luận.

Lần 4: Khoảng đầu tháng 10/2017, T liên lạc mua của Chung 150 viên ma túy thuốc lắc với giá 36.000.000 đồng thì Chung đồng ý, giữa T và Chung thỏa thuận Chung chuyển ma túy ra Đà Nẵng, vài ngày sau thì T chuyển tiền vào thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 06/10/2017, T đến K298/2 đường Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng nhận được 200 viên ma túy thuốc lắc rồi cất giấu trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 43C1-713.49 và điều khiển tới ngã tư Hoàng Hoa Thám- Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng thì bị Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang. T mua ma túy về nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Tổng số tiền T thu lợi từ việc bán ma túy là 920.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTK ngày 27/02/2018 của VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo các điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị HĐXX như sau:

** Về hình phạt:*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

+ Áp dụng các điểm b, m, p khoản 2 Điều 194; các điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T từ 10 (mười) năm tù đến 11 (mười một) năm tù. Đồng thời tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của bản án số 102/2016/HSPT ngày 14/3/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

** Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 phạt tiền đối với bị cáo.

** Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Trú nộp lại số tiền 920.000đ do thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

** Về xử lý vật chứng:* Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cụ thể như sau:

- Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 43C1-713.49 đứng tên Nguyễn Ngọc Minh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, sim số 0905764632, số Imei: 355357082664579 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng do không có liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số 0935699994, số Imei: 356947033613847 do không có liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 02(hai) phong bì niêm phong số 564/GĐ-MT ngày 11/10/2017 và số 703/C54C(Đ.4) là mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng và phân viện KHHS - BCA tại thành phố Đà Nẵng ,01 áo ấm trắng, 01 khăn mặt màu vàng, 01 quần đùi lưng màu kem do không có giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] **Về thủ tục tố tụng:** Trong quá trình khởi tố, điều tra của Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và trong giai đoạn truy tố của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đối với hành vi phạm tội của bị cáo là hợp pháp đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định.

[II] **Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T khai nhận khoảng đầu tháng 4 năm 2017 thông qua mối quan hệ quen biết ngoài xã hội bị cáo biết được đối tượng tên Chung (*không rõ lai lịch ở tại TPHCM*) là đối tượng bán ma túy thuốc lắc, nên bị cáo liên hệ và mua của Chung gồm 02 lần với tổng cộng 250 viên ma túy thuốc lắc với giá 48.000.000đ nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng lấy tiền tiêu xài cụ thể như sau:

[1] **Lần thứ nhất:** Vào đầu tháng 9/2017 mua 50 viên ma túy thuốc lắc với giá 12.000.000đ được Chung gửi hàng qua đường bưu phẩm nhận tại số K298/2 đường Lê Duẩn, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, sau khi nhận số ma túy thuốc lắc nói trên bị cáo đã bán lại cho các đối tượng nghiện gồm Nguyễn Hoàng Phi L gồm 02 lần, Trương Đình L 01 lần và các đối tượng khác (*không rõ nhân thân lai lịch*) thu lợi bất chính được số tiền 920.000đ tiêu xài.

[2] **Lần thứ hai:** Vào đầu tháng 10/2017 bị cáo tiếp tục liên lạc với Chung mua 150 viên ma túy thuốc lắc với giá 36.000.000đ, Chung đồng ý và thỏa thuận sẽ chuyển số ma túy thuốc lắc trên ra Đà Nẵng, và T chuyển tiền vào TPHCM cho Chung, địa điểm nhận ma túy cũng tại số K298/2 đường Lê Duẩn, quận Thanh

Khê, thành phố Đà Nẵng, Đến ngày 06/10/2017 bị cáo đến địa điểm trên nhận được 200 viên ma túy thuốc lắc được giấu kín trong gói nilông màu đỏ có ghi người gửi là Thủy và người nhận là Trang có số điện thoại kèm theo, sau khi nhận gói nilông bên trong có cất 200 viên ma túy thuốc lắc nói trên bị cáo cất giấu trong cốp xe mô tô do bị cáo đứng tên chủ sở hữu điều khiển tới ngã tư đường Hoàng Hoa Thám- Lê Duẩn thì bị lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang thu giữ tang vật.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu điều tra, thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với kết luận giám định số 564/GĐ-MT ngày 11/10/2017 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng kết luận 150 viên nén màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA có trọng lượng 49,847 gam, riêng đối với 50 viên nén màu hồng ký hiệu A2 có trọng lượng 23,165gam theo kết luận giám định số 703/C54(Đ4) ngày 27/10/2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận 40 viên nén màu hồng gửi giám định ký hiệu A2 đều không phải là chất ma túy thường gặp. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như cáo trạng số 30/CT-VKSTK ngày 27/2/2018 của VKS nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định và xử phạt tại các điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 là thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, loại ma túy bị cáo mua bán được xác định là chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng trên 20 gam đến dưới 100gam, và khi phạm tội trước đó bị cáo đã bị kết án về một tội đặt biệt nghiêm trọng " Giết người" do cố ý và đang chấp hành án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý là Tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, việc các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng pháp luật, không oan.

[5] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Nguyễn Ngọc Minh T là đối tượng đã có tiền án về tội đặt biệt nghiêm trọng đang trong thời gian chấp hành án và là người nghiện ma túy, mặc dù bị cáo nhận thức được ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, và nghiêm cấm mọi công dân có hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý, song để có được nhiều

tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy, cũng như có ma túy sử dụng cho nhu cầu lợi ích cá nhân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, lén lút mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với số lượng ma túy có trọng lượng lớn, nên bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6.a] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6.b] Về tình tiết giảm nhẹ : Sau khi vụ án bị phát hiện, quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn do cha mẹ ly hôn bị cáo ở với mẹ, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mặt khác, lần phạm tội này khi bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án số 102/2016/HSPT ngày 14/3/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật, nên vận dụng Điều 56 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo phải chấp hành là đúng pháp luật.

[7] Xét thấy việc tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài là cần thiết để bị cáo tiếp tục học tập, cải tạo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, nên HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] *Về biện pháp tư pháp*: Quá trình buôn bán ma túy bị cáo có thu lợi được số tiền 920.000đ, xét đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có, do đó HĐXX thấy cần áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) buộc bị cáo nộp lại số tiền 920.000đ thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Chung (*không rõ lai lịch*) là đối tượng bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên HĐXX không đề cập trong bản án này.

[11] Đối với Nguyễn Hoàng Phi L và Trương Đình L là người mua ma túy của bị cáo sử dụng, Công an thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[12] *Về xử lý vật chứng*: Hiện nay Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ một số tang vật chứng gồm: 02(hai) phong bì niêm phong số 564/GĐ-MT ngày 11/10/2017 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng và số 703/C54C(Đ.4) của Tổng cục cảnh sát BCA mẫu vật hoàn trả sau giám định phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 43C1-713.49 có số khung : 4601DY 207084, số máy JF46E4015160 đứng tên Nguyễn Ngọc Minh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, sim số 0905764632, số Imei: 355357082664579, 20.000.000 đồng tiền Ngân hàng NN Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số 0935699994, số Imei: 356947033613847, 01 áo ấm trắng, 01 khăn mặt màu vàng, 01 quần đùi lưng màu kem thu giữ của bị cáo khi bị bắt quả tang. HĐXX áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015(sửa đổi , bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý cụ thể như sau:

- Đối với mẫu vật hoàn trả sau giám định bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật ,tiền thu giữ do không có liên quan đến việc phạm tội thì được trả lại cho bị cáo và chủ sở hữu sử dụng.

- Đối với vật là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội thì tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước và tiêu hủy.

[13] Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T** phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

1. Áp dụng các điểm b, m, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 56 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Minh T: 10 (mười)** năm, **06(sáu)** tù. Tổng hợp hình phạt **30 (ba mươi)** tháng tù của bản án số:102/2016/HSPT ngày 14/3/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: **13 (Mười ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt 06/10/2017.

2. **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 BLHS năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T nộp lại số tiền thu lợi bất chính **920.000đ (Chín trăm, hai mươi ngàn đồng)** từ việc phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

3. **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015(sửa đổi , bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 02(hai) phong bì niêm phong số 564/GĐ-MT ngày 11/10/2017 của Phòng KTHS Công an thành phố Đà Nẵng và số 703/C54C(Đ.4) của Tổng cục cảnh sát BCA phân viện KHHS - BCA tại thành phố Đà Nẵng mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01(một) áo ấm trắng, 01(một) khăn mặt màu vàng, 01(một) quần đùi lưng màu kem do không có giá trị sử dụng.

+ Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 43C1-713.49 có số khung : 4601DY 207084, số máy JF46E4015160 đứng tên Nguyễn Ngọc Minh T và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, sim số 0905764632, số Imei: 355357082664579 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền **20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng)** do không có liên quan đến việc phạm tội.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Minh T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số 0935699994, số Imei: 356947033613847 do không có liên quan đến việc phạm tội.

Toàn bộ tang vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2017 và biên lai thu tiền số 007026 ngày 15/3/2017.

3. Án phí HSST: 200.000đ bị cáo phải chịu.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Riêng đối với những người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- THADS quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyên